

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 16- 8-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Ninh**

2. Ông **Nguyễn Văn Thản**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Ngọc Dung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Anh Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 400/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Hồ Phương Th**, sinh năm: 1982, có mặt

Địa chỉ: Ấp SC, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp GT, xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Đình Văn N**, sinh năm: 1979, có mặt

Địa chỉ: Ấp SC, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) N**,

Địa chỉ: 198, Trần Quang K, quận HK – Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nghiêm Xuân T** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn S** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh,

yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1972, yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp SC, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-5-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Hồ Phương Th trình bày:

Chị và anh Đinh Văn N được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 5/2001, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Nữ trang ngày cưới vợ chồng đã bán chi phí gia đình hết.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 02 con chung: Đinh Gia H, sinh ngày 30/01/2002 và Đinh Gia Ng, sinh ngày 29/12/2016, hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Chị thay đổi yêu cầu về tài sản chung, vợ chồng có 02 xe tải đang thế chấp cho Ngân hàng. Chị không yêu cầu chia hai tài sản chung, chị rút lại yêu cầu chia tài sản chung đối với anh N.

Về nợ chung: Vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP N vay tại Phòng giao dịch GD, tỉnh Tây Ninh số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, vay vào tháng 01/2018, có thế chấp 02 xe tải, chị yêu cầu không yêu cầu chia tài sản nên không yêu cầu giải quyết nợ ngân hàng.

Sau khi kết hôn vợ chị về sinh sống bên gia đình chồng, đến năm 2004 vợ chồng xây dựng nhà sống riêng trên đất của cha mẹ chồng và sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do: Vợ chồng không hợp nhau, bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã với nhau, năm 2014 anh N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác kéo dài dài đến hôm nay, việc này mặc dù không có chứng cứ gì chứng minh nhưng có lần người phụ nữ đó đến tận nhà tìm chồng chị nên chị biết rõ. Vào ngày 05/4/2018 vợ chồng cãi vã với nhau, đến ngày 09/4/2018 chị mang quần áo và dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay.

Nay, chị yêu cầu ly hôn, yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, chị không yêu cầu anh Nho cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 31-5-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án anh Đinh Văn N trình bày:

Vợ anh trình bày đúng về phần con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng có tài sản chung là 02 xe tải, có nợ Ngân hàng 400.000.000 đồng. Vợ anh trình bày không đúng về nguyên nhân mâu thuẫn. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh không có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, do anh làm ăn có giao thiệp với nhiều người trong đó có nam có nữ. Vợ anh bỏ đi vì lý do gì anh không biết. Từ ngày vợ

anh về nhà cha mẹ đến nay anh có đến thuyết phục vợ về 08-09 lần gì đó nhưng vợ anh không đồng ý. Nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Trường hợp Tòa án xét xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý giao vợ anh nuôi con, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 02 xe tải như vợ anh khai, hiện anh đang quản lý xe, anh thống nhất với vợ không yêu cầu giải quyết về tài sản. Vợ chồng có nợ Ngân hàng TMCP N vay tại Phòng giao dịch GD số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, vay vào tháng 01/2018, có thể chấp 02 xe tải. Anh thống nhất với vợ anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Võ Văn S đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N trình bày:

Ngày 13/02/2018 anh Đinh Văn N và chị Lê Hồ Phương Th có vay vốn số tiền 400.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0089/TN2/18NH ngày 13/02/2018, ngày đến hạn thanh toán 13/01/2019, tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 0052/TC-VCBTN2-18 ngày 13/02/2018: giá trị quyền sở hữu 01 xe ô tô tải có mui hiệu Hino, 5.700kg, đã qua sử dụng theo GCN đăng ký số 0009839 do Công an Tây Ninh cấp ngày 06/8/2014; giá trị quyền sở hữu 01 xe ô tô thùng có mui phủ hiệu Hyundai, 3.400kg, đã qua sử dụng theo GCN đăng ký số 005509 do Công an Tây Ninh cấp ngày 21/3/2013. Hiện tại khoản vay của anh N chị Th chưa đến hạn thanh toán, đồng thời anh N chị Th thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng, nay Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ngày 25-10-2012 anh N có vay số tiền 400.000.000 đồng để làm ăn, chưa trả nợ, vay không có lãi suất. Số nợ này chị Th không biết. Nay chị Th và anh N ly hôn ông không yêu cầu giải quyết số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu ông Trần Anh Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th; về con chung: Giao chị Th được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu: Đinh Gia H, sinh ngày 30/01/2002 và Đinh Gia Ng, sinh ngày 29/12/2016, ghi nhận chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; đình chỉ giải quyết với yêu cầu về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP N và ông Nguyễn Văn C có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Hồ Phương Th và anh Đinh Văn N chung sống với nhau từ tháng 5/2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GL, huyện TB, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Th có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã với nhau, anh chị chưa thực sự tin tưởng, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn và sống ly thân đến nay không hàn gắn được. Chị Th cho rằng anh N có quan hệ ngoại tình với phụ nữ khác nhưng không có gì chứng minh cho yêu cầu của mình. Anh chị sống ly thân từ ngày 05/4/2018 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Anh chị sống ly thân từ ngày 05/4/2018 đến nay không đoàn tụ được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổ chức các phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh N có giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh N không có giải pháp để hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng, nay chị Th đã quyết định ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất hiện chị Th đang trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu: Đinh Gia H, sinh ngày 30/01/2002 và Đinh Gia Ng, sinh ngày 29/12/2016. Chị Th, anh N cùng có yêu cầu được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) cháu, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Ng chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu H có nguyện vọng tiếp tục sống chung với chị

Th nên cần giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh N không yêu cầu nên không giải quyết. Chị Th rút yêu cầu nên đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Th. Đương sự có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này.

[5] Về nợ chung: Chị Th, anh N, Ngân hàng TMCP N và ông C không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Trường hợp sau này đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, 217, 218, **228** và **273** Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Hồ Phương Th đối với anh Đinh Văn N. Chị Th được ly hôn với anh N.

2. Về con chung: Giao chị Lê Hồ Phương Th được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) cháu Đinh Gia H, sinh ngày 30/01/2002 và Đinh Gia Ng, sinh ngày 29/12/2016. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Th và anh N không yêu cầu nên không giải quyết. Chị Th rút yêu cầu nên đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Th. Đương sự có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này.

4. Về nợ chung: Chị Th, anh N, Ngân hàng TMCP N và ông C không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Trường hợp sau này đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

5. Về án phí: Chị Lê Hồ Phương Th chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 9.050.000 đồng theo biên lai thu số 0013536 ngày 21-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, hoàn trả cho chị Th tiền tạm ứng án phí 8.750.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND thị trấn GD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu

Số: 03/2018/QĐ-SCBSBA

Gò Dầu, ngày 23 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung bản án do lỗi rõ ràng về chính tả trong bản án số: 82/2018/HNGĐST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Hồ Phương Thảo**, sinh năm: 1982,
Địa chỉ: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
Tạm trú: Ấp Gia Tân, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: **Anh Đinh Văn Nho**, sinh năm: 1979,
Địa chỉ: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam**,

Địa chỉ: 198, Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nghiêm Xuân Thành** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Văn Sự** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Tây Ninh.

2/ Ông **Nguyễn Văn Cường**, sinh năm: 1972,

Địa chỉ: Ấp Suối Cao A, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số: 82/2018/HNGĐST ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh như sau:

Tại dòng thứ 06 từ trên xuống, trang 5 của bản án đã ghi: “[5] Về nợ chung: Chị Thảo, anh Ngo, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “[5] Về nợ chung: Chị Thảo, anh Nho, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”.

Tại dòng thứ 07 từ dưới lên, trang 5 của bản án đã ghi: “4. Về nợ chung: Chị Thảo, anh Ngo, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “4. Về nợ chung: Chị Thảo, anh Nho, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt”.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án cùng cấp;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Hiếu

